

Bản án số: 119/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08-6-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trường

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thúy D, sinh năm 2002; địa chỉ: Ấp THA, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bảo N, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp ND, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phạm Thúy D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh N chung sống với nhau vào năm 2019 nhưng không có đăng ký kết hôn, việc chung sống tự nguyện. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp dẫn đến thường xuyên cự cãi. Chị D yêu cầu ly hôn anh N.

Về con chung: Chị và anh N có một người con chung Phạm Triệu V, sinh ngày 13/4/2020, hiện cháu V đang sống chung với chị D. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi dưỡng con, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị D xác định không có.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, anh N đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thúy D có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Bảo N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Theo chị D xác định, chị và anh N chung sống với nhau vào năm 2019 không có đăng ký kết hôn, đối với anh N không có ý kiến phản đối nội dung trên. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh N.

[3] Về con chung: Chị D, anh N có một người con chung Phạm Triệu V, sinh ngày 13/4/2020, chị D yêu cầu được nuôi cháu Vy. Thấy rằng: Từ khi anh chị ly thân đến nay, cháu V sống chung với chị D vẫn phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần và tại thời điểm xét xử cháu V chưa đủ 36 tháng tuổi và anh N không có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu V cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị D yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về nợ: Chị D xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thúy D.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thúy D và anh Nguyễn Bảo N là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Triệu V, sinh ngày 13/4/2020 cho chị Phạm Thúy D tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Bảo N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thúy D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0011510 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Phạm Thúy D và anh Nguyễn Bảo N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng